

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1680/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 25 tháng 12 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án đầu tư xây dựng
tuyến đường cao tốc Ninh Bình - Hải Phòng đoạn qua tỉnh Nam Định
và Thái Bình theo phương thức đối tác công tư**

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư ngày 18 tháng 6 năm 2020 (Luật PPP);

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 35/2021/NĐ-CP ngày 29 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư;

Căn cứ Nghị định số 28/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý tài chính dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư;

Căn cứ Nghị quyết số 40/2023/UBTVQH15 ngày 15 tháng 11 năm 2023 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ Quyết định số 1454/QĐ-TTg ngày 01 tháng 9 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch mạng lưới đường bộ thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Báo cáo thẩm định số 8680/BC-HĐTĐLN ngày 19 tháng 10 năm 2023 của Hội đồng thẩm định liên ngành về kết quả thẩm định Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường bộ cao tốc Ninh Bình - Hải Phòng đoạn qua tỉnh Nam Định và Thái Bình theo phương thức đối tác công tư;

Xét đề nghị của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình (Tờ trình số 138/TTr-UBND ngày 27 tháng 10 năm 2023; báo cáo số 158/BC-UBND ngày 15 tháng 12 năm 2023) về việc phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường bộ cao tốc Ninh Bình - Hải Phòng đoạn qua tỉnh Nam Định và Thái Bình theo phương thức đối tác công tư.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường cao tốc Ninh Bình - Hải Phòng đoạn qua tỉnh Nam Định và Thái Bình theo phương thức đối tác công tư (sau đây gọi là Dự án) với các nội dung sau:

1. Mục tiêu Dự án: Từng bước hoàn thiện các tuyến đường bộ cao tốc trong Quy hoạch mạng lưới đường bộ thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1454/QĐ-TTg ngày 01 tháng 9 năm 2021. Kết nối đường bộ cao tốc các tỉnh Thanh Hóa, Ninh Bình, Nam Định, Thái Bình đến thành phố Hải Phòng, Quảng Ninh; tạo động lực phát triển các tỉnh, thành phố vùng đồng bằng sông Hồng và Bắc Trung Bộ; làm cơ sở để thu hút các nhà đầu tư trong nhiều lĩnh vực, đặc biệt là phát triển đô thị, công nghiệp, thương mại và dịch vụ; đáp ứng kịp thời khi có sự cố thiên tai, biến đổi khí hậu trong khu vực; tăng cường củng cố quốc phòng, an ninh.

2. Phạm vi, quy mô, địa điểm thực hiện Dự án

a) Phạm vi đầu tư: Đầu tư xây dựng tuyến đường bộ cao tốc Ninh Bình - Hải Phòng, đoạn qua tỉnh Nam Định và tỉnh Thái Bình với chiều dài khoảng 60,9 km; trong đó, trên địa bàn tỉnh Nam Định 27,6 km, trên địa bàn tỉnh Thái Bình 33,3 km. Điểm đầu Dự án tại Km19+300 tại đầu cầu vượt sông Đáy phía Nam Định, thuộc địa bàn xã Nghĩa Thái, huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định. Điểm cuối tại khoảng Km80+200 tại nút giao giữa quốc lộ 37 mới và đường ven biển, thuộc địa bàn xã Thụy Trình, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình.

b) Quy mô đầu tư: Đầu tư xây dựng tuyến đường theo tiêu chuẩn đường bộ cao tốc (TCVN 5729:2012), 04 làn xe hoàn chỉnh, bề rộng nền đường $B_{nền}=24,75m$, vận tốc thiết kế 120km/h.

c) Địa điểm thực hiện: tỉnh Nam Định và tỉnh Thái Bình.

3. Dự kiến thời gian thực hiện Dự án: Từ năm 2023 đến năm 2027.

4. Dự kiến nhu cầu sử dụng đất, mặt nước, tài nguyên khác: Khoảng 522,63ha; trong đó: tỉnh Nam Định là 251,15ha; tỉnh Thái Bình là 271,48ha.

5. Dự kiến loại hợp đồng dự án PPP: Hợp đồng Xây dựng - Kinh doanh - Chuyển giao (Hợp đồng BOT).

6. Sơ bộ tổng mức đầu tư của Dự án

- Tổng mức đầu tư không bao gồm lãi vay: 18.927,63 tỷ đồng.

- Tổng mức đầu tư bao gồm cả lãi vay: 19.784,55 tỷ đồng, trong đó:

- + Chi phí xây dựng và thiết bị: 13.677,49 tỷ đồng.
- + Chi phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư: 3.137 tỷ đồng.
- + Chi phí quản lý dự án, tư vấn đầu tư xây dựng và chi phí khác: 983,99 tỷ đồng.
- + Chi phí dự phòng: 1.129,15 tỷ đồng.
- + Lãi vay trong thời gian xây dựng: 856,92 tỷ đồng.

7. Sơ bộ phương án tài chính của Dự án

a) Cơ cấu nguồn vốn

- Phần vốn nhà đầu tư, doanh nghiệp dự án chịu trách nhiệm thu xếp: 10.447,56 tỷ đồng (52,8%).
- Vốn Nhà nước tham gia Dự án: 9.337,00 tỷ đồng (47,2%); trong đó:
 - + Vốn ngân sách trung ương: 6.200 tỷ đồng;
 - + Vốn ngân sách tỉnh Thái Bình: 1.462 tỷ đồng (tương ứng với chi phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư trên địa bàn tỉnh Thái Bình);
 - + Vốn ngân sách tỉnh Nam Định: 1.675 tỷ đồng (tương ứng với chi phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư trên địa bàn tỉnh Nam Định).

b) Dự kiến khung giá, phí sản phẩm dịch vụ sử dụng đường bộ: Được xác định theo nguyên tắc xác định cụ thể mức giá khởi điểm và mức giá cho từng thời kỳ bảo đảm lợi ích của Nhà nước, nhà đầu tư, doanh nghiệp dự án PPP và người sử dụng; tạo điều kiện để nhà đầu tư, doanh nghiệp dự án PPP thu hồi vốn và có lợi nhuận phù hợp theo quy định của pháp luật về giá, pháp luật về PPP. Nhà đầu tư thực hiện đầu tư, quản lý vận hành, duy tu bảo dưỡng công trình trong suốt thời gian khai thác dự án và thu phí theo hình thức thu phí kín.

8. Ưu đãi và bảo đảm đầu tư

a) Nhà đầu tư, Doanh nghiệp dự án được hưởng các ưu đãi về thuế thu nhập doanh nghiệp theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp.

b) Hàng hóa nhập khẩu để thực hiện dự án được hưởng ưu đãi theo quy định của pháp luật về thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu.

c) Nhà đầu tư, Doanh nghiệp dự án được miễn hoặc giảm tiền sử dụng đất đối với diện tích đất được Nhà nước giao hoặc được miễn hoặc giảm tiền thuê đất trong thời gian thực hiện dự án phù hợp với quy định của pháp luật về đất đai.

d) Nhà đầu tư, Doanh nghiệp dự án được hưởng các ưu đãi khác theo quy định tại Luật PPP, Nghị định số 35/2021/NĐ-CP ngày 29 tháng 3 năm 2021 và các quy định của pháp luật liên quan.

9. Cơ chế chia sẻ phần tăng, giảm doanh thu

a) Dự án này áp dụng cơ chế chia sẻ phần tăng doanh thu theo quy định tại khoản 1 Điều 82 của Luật PPP và quy định của pháp luật có liên quan.

b) Dự án này áp dụng cơ chế chia sẻ phần giảm doanh thu theo quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều 82 của Luật PPP như sau:

+ Điều kiện áp dụng: Theo quy định tại khoản 2 Điều 82 của Luật PPP.

+ Phương án chia sẻ: Thực hiện theo quy định tại chương V Nghị định số 28/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2021 quy định cơ chế quản lý tài chính dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư.

+ Nguồn vốn sử dụng để chi trả phần giảm doanh thu: Nguồn dự phòng ngân sách Trung ương (Theo quy định tại khoản 3 Điều 82 của Luật PPP).

10. Nhóm dự án: Dự án nhóm A.

11. Tên cơ quan có thẩm quyền và nhà đầu tư đề xuất Dự án:

a) Tên cơ quan có thẩm quyền: Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình.

b) Tên nhà đầu tư đề xuất Dự án: Tập đoàn Geleximco - Công ty CP.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình

- Chịu trách nhiệm toàn diện về các thông tin, số liệu trong Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi Dự án và các thông tin báo cáo tiếp thu, giải trình ý kiến của các bộ, cơ quan liên quan, ý kiến thẩm định của Hội đồng thẩm định liên ngành tại Báo cáo số 136/BC-UBND ngày 24 tháng 11 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình; thực hiện đăng tải thông báo mời khảo sát sự quan tâm của nhà đầu tư đối với Dự án theo quy định tại Điều 25 Nghị định số 35/2021/NĐ-CP ngày 29 tháng 3 năm 2021.

- Thực hiện trách nhiệm là cơ quan có thẩm quyền; chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân tỉnh Nam Định và các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức lập Báo cáo nghiên cứu khả thi của Dự án, triển khai thủ tục thẩm định, phê duyệt đầu tư Dự án, tổ chức triển khai thực hiện Dự án theo đúng quy hoạch được duyệt và quy định pháp luật có liên quan, bảo đảm chất lượng, tiến độ, hiệu quả, không để xảy ra tiêu cực, lãng phí gây thất thoát tài sản, tiền vốn của Nhà nước.

- Bảo đảm cân đối, bố trí đầy đủ, kịp thời vốn ngân sách tỉnh tham gia Dự án theo đúng quy định của pháp luật để triển khai Dự án theo đúng tiến độ.

- Thực hiện lựa chọn nhà đầu tư theo đúng quy định tại Chương III Luật PPP và quy định của pháp luật có liên quan.

- Tổ chức công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và hoàn thành các thủ tục giao đất, cho thuê đất, bàn giao mặt bằng thuộc phạm vi quản lý để thực hiện Dự án theo quy định của pháp luật về đất đai và pháp luật về đầu tư theo phương thức đối tác công tư.

2. Ủy ban nhân dân tỉnh Nam Định

- Phối hợp chặt chẽ với Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình trong quá trình triển khai Dự án theo đúng quy định pháp luật.

- Bảo đảm cân đối, bố trí đầy đủ, kịp thời vốn ngân sách tỉnh tham gia Dự án theo đúng quy định của pháp luật để triển khai Dự án theo đúng tiến độ.

- Tổ chức công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và hoàn thành các thủ tục giao đất, cho thuê đất, bàn giao mặt bằng thuộc phạm vi quản lý để thực hiện Dự án theo quy định của pháp luật về đất đai và pháp luật về đầu tư theo phương thức đối tác công tư.

3. Bộ Kế hoạch và Đầu tư

- Chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính rà soát, cân đối, bố trí kịp thời vốn ngân sách trung ương cho Dự án để triển khai thực hiện theo đúng quy định pháp luật.

- Thực hiện chức năng của cơ quan quản lý nhà nước về đầu tư theo phương thức đối tác công tư và cơ quan thường trực Hội đồng thẩm định liên ngành, chịu trách nhiệm toàn diện về kết quả thẩm định của Hội đồng thẩm định liên ngành; thực hiện theo dõi, kiểm tra việc tiếp thu, giải trình đối với các nội dung tại Báo cáo kết quả thẩm định số 8680/BC-HĐTĐLN ngày 19 tháng 10 năm 2023; kiểm tra, giám sát việc thực hiện Quyết định này, kịp thời báo cáo Thủ tướng Chính phủ nếu phát hiện các vấn đề không phù hợp với quy định pháp luật, ảnh hưởng đến mục tiêu, hiệu quả của Dự án.

4. Bộ Giao thông vận tải phối hợp, hướng dẫn Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình, Ủy ban nhân dân tỉnh Nam Định và các cơ quan có liên quan trong quá trình triển khai Dự án.

5. Các Bộ: Tài chính, Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn theo chức năng, nhiệm vụ, hướng dẫn Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình và Ủy ban nhân dân tỉnh Nam Định triển khai Dự án theo đúng quy định pháp luật.

Điều 3. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

2. Bộ trưởng các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Xây dựng, Giao thông vận tải, Tài nguyên và Môi trường, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh: Thái Bình, Nam Định và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ: CA, QP, GTVT, KHĐT, TC, XD, TNMT, NN&PTNT;
- HĐND, UBND các tỉnh: Thái Bình, Nam Định;
- Tập đoàn Geleximco - Công ty CP;
- VPCP: BTCN, các Phó Chủ nhiệm, Trợ lý TTg, TGD Công TTĐT, các Vụ: TH, KTTH, NN, QHĐP, NC, PL;
- Lưu: VT, CN. pvc *AA*

